

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 10/8/2020 cũng như quá trình làm việc tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L có yêu cầu khởi kiện như sau:

- Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Đỗ Thị P, anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Kim D phải trả số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và toàn bộ số tiền phát sinh (nếu có) mà Tòa án nhân dân tỉnh T1 đã tuyên cho Ngân hàng V để Ngân hàng V trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 262036 do UBND thành phố T1 cấp ngày 28/5/2008 cho bà Nguyễn Thị L (thửa đất số 470, tờ bản đồ số 01 diện tích 144m² tại địa chỉ tổ 7, phường T2, thành phố T1, tỉnh T1).

- Trong trường hợp bà Nguyễn Thị L phải thi hành án theo quyết định của bản án phúc thẩm nói trên, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Đỗ Thị P, anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Kim D phải có trách nhiệm trả 600.000.000 đồng và các chi phí phát sinh cho bà Nguyễn Thị L để đền bù vào khoản tiền bà L phải thi hành án theo phán quyết của tòa.

Tuy nhiên Bản án số 10/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T1 và Bản án số 21/2021/DS-PT ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T1 đã xử: Buộc anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Kim D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V chi nhánh T1 số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Trường hợp anh K, chị D không trả được nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng 144m² đất thuộc thửa đất số 470, tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ tổ 07, phường T2, thành phố T1, tỉnh T1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị L và các tài sản gắn liền với đất.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L thuộc trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện và sự việc đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng

dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1945

Nơi cư trú: Số nhà 8, ngõ 36, phố P1, tổ 7, phường T2, thành phố T1, tỉnh T1.

Người được bà Nguyễn Thị L ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Đỗ Thị T3, sinh năm 1973, địa chỉ: Số 82, đường H, phường L, thành phố T1, tỉnh T1.

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1953 và bà Đỗ Thị P, sinh năm: 1955.

Nơi cư trú: Số nhà 167, phố L1, tổ 12, phường Đ, thành phố T1, tỉnh T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1983 và chị Trần Thị Kim D, sinh năm: 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 14/16, ngõ 160, đường T2, tổ 18, phường T2, thành phố T1, tỉnh T1.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 310, đường L2, phường K, thành phố T1, tỉnh T1.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện nếu có yêu cầu.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND TP. Thái Bình.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý